ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BÁO CÁO TỔNG KẾT
"Đánh giá, công nhận và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cương khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân"

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ngày 16/8/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ký, ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Ngày 17/10/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, hướng dẫn tiêu chí thành phần 18.5 về "Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định". Như vậy, một trong những điểm mới quan trọng của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 là đã bổ sung vào tiêu chí thứ 18 "Hệ thống chính trị và pháp luật" tiêu chí thành phần 18.5[1] về "Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định". Lần đầu tiên chuẩn tiếp cận pháp luật được xác định và trở thành một trong nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó quy định về các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, nội dung xây dựng, thẩm quyền, quy trình và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Để hướng dẫn thực hiện cụ thể Quyết định số 619/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BTP hướng dẫn điểm số, cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật là căn cứ để xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy thực hiện

[1] Trên địa bàn Thành phố là tiêu chí thành phần 18.6 trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: số 6182/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 và số 5039/QĐ-UBND ngày 09/11/2018)

toàn diện mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân mà Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đề ra.

Đến nay, thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg, thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận năm 2017, năm 2018.

1. Kết quả đạt được

1.1. Tình hình triển khai các hoạt động xây dựng xã, phường, thị trấn, quận, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố

a) Công tác hướng dẫn, chỉ đạo triển khai

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (gọi tắt là Quyết định 619/QĐ-TTg); Thông tư số 07/2017/TT-BTP quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (gọi tắt Thông tư số 07/2017/TT-BTP); Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản hướng dẫn:

- Công văn số 7394/STP-PBGDPL ngày 03/8/2017, Công văn số 17828/STP-PBGDPL ngày 27/10/2017, Công văn số 7653/STP-PBGDPL ngày 14/8/2018, Công văn số 2706/STP-PBGDPL ngày 14/5/2019 của Sở Tư pháp và Công văn số 2705/UBND-NCPC ngày 14/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật quận, huyện, Phòng Tư pháp quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc hướng dẫn xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017, 2018, 2019.

- Kế hoạch số 10540/KH-STP-PBGDPL ngày 19/10/2017 của Sở Tư pháp về việc tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tập huấn, huớng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.

- Công văn số 20574/STP-PBGDPL ngày 27/12/2017 gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan (*Ban Tuyên giáo Thành ủy; Ban Dân vận Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nông nghiệp*

và Phát triển Nông thôn; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Thành phố; Công an Thành phố; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố) đề nghị cử Lãnh đạo và cán bộ, công chức làm đầu mối tham gia công tác tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, Sở Tư pháp đều ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tổ chức Hội nghị đánh giá 01 năm triển khai Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tổ chức Đoàn Kiểm tra công tác tư pháp định kỳ 6 tháng, năm, trong đó, có nội dung làm việc, kiểm tra công tác vụ xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017, 2018, 06 tháng năm 2019 của một số quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

b) Công tác triển khai đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác đánh giá tiếp cận pháp luật của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai công tác chuẩn tiếp cận tại địa phương. Phòng Tư pháp là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện việc triển khai và thực hiện các quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động nhân bản tài liệu và triển khai chủ trương chung của Trung ương và Thành phố cho lãnh đạo và công chức có liên quan; đồng thời quán triệt vai trò của Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các thiết chế để đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt, giới thiệu đến cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú các quy định của Quyết định 619/QĐ-TTg; nghiên cứu các tiêu chí và chỉ tiêu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 619/QĐ-TTg; chỉ đạo, hướng dẫn, phân công công chức chuyên môn theo dõi các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật; tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, phân công công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã chủ trì, phối hợp công chức Tư pháp – Hộ tịch tổ chức đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tham mưu, đề xuất các giải pháp xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải pháp đối với cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp

luật trên địa bàn, phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện giám sát kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã.

Sau khi nhận hồ sơ tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tư pháp đã thẩm tra, đề nghị quận, huyện bổ sung hồ sơ, làm rõ những nội dung có liên quan (nếu có) và thống kê lập danh sách kết quả đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tại các đơn vị được chọn điểm để chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, triển khai mô hình điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Sở Tư pháp đã tập trung triển khai, tập huấn, nắm bắt thông tin, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tiếp cận pháp luật tại hai đơn vị chỉ đạo điểm; tham dự cuộc họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Nhà Bè qua đó kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của địa phương.

1.2. Kết quả thẩm tra, đánh giá hồ sơ của xã thuộc 05 huyện trên địa bàn Thành phố

- Năm 2017:

Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đánh giá đối với 24/24 quận, huyện và 319/322 phường, xã, thị trấn (Quận 2 có 03 phường bị giải tỏa trắng, không thực hiện việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật)

Kết quả như sau: có 300/319 phường, xã, thị trấn (tỷ lệ 90,04%) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017; 19/319 phường, xã, thị trấn chưa đạt chuẩn (tỷ lệ 9,96%).

Kết quả thống kê tại 05 huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi như sau:

STT	HUYỆN	SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN NĂM 2017	SỐ XÃ, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT CHUẨN NĂM 2017	TỶ LỆ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN NĂM 2017
1	Huyện Nhà Bè	07	0	100%
2	Huyện Hóc Môn	11	01 (xã Xuân Thới Thượng)	91.67%
3	Huyện Cần Giờ	07	0	100%
4	Huyện Bình Chánh	15	01 (xã Vĩnh Lộc B)	93.75%
5	Huyện Củ Chi	16	05 (xã Nhuận Đức,	100%

			Trung An, Bình Mỹ, Tân Thạnh Tây; Thị trấn Củ Chi)	
Tổng cộng		**56**	**07**	

- **Năm 2018:**

Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đánh giá đối với 24/24 quận, huyện và 319/322 phường, xã, thị trấn (Quận 2 có 03 phường bị giải tỏa trắng, không thực hiện việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật)

Kết quả như sau: có 301/319 phường, xã, thị trấn (tỷ lệ 94,36%) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018; 18/319 phường, xã, thị trấn chưa đạt chuẩn (tỷ lệ 5,64%).

Kết quả thống kê tại 05 huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi như sau:

STT	HUYỆN	SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN NĂM 2018	SỐ XÃ, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT CHUẨN NĂM 2018	TỶ LỆ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN NĂM 2018
1	Huyện Nhà Bè	07	0	100%
2	Huyện Hóc Môn	12	0	100%
3	Huyện Cần Giờ	06	01 (xã An Thới Đông)	85.71%
4	Huyện Bình Chánh	14	02 (xã Vĩnh Lộc A; xã Vĩnh Lộc B)	87.5%
5	Huyện Củ Chi	19	02 (xã Nhuận Đức, xã Hòa Phú)	90.48%
Tổng cộng		**58**	**5**	

Nhìn chung, các xã, thị trấn và huyện đã đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật nghiêm túc, chặt chẽ, một số huyện có phân tích, đánh giá tình hình, lý do trừ điểm, không công nhận điểm, đảm bảo thành phần hồ sơ, biểu mẫu theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Trong công tác đánh giá tiếp cận pháp luật, các địa phương đã phân tích rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt điểm thấp, có phân tích lý do trừ điểm hoặc không công nhận điểm và nguyên nhân của các hạn chế dẫn đến không đạt điểm, ảnh hưởng đến việc đề ra các biện pháp cải thiện hoặc phát hiện những điểm bất cập của Quyết định 619/QĐ-TTg trong thực tiễn tại cơ sở để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Ủy ban nhân dân các huyện đã thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017, 2018 trên địa bàn Thành phố, tại địa bàn 05 huyện (Nhà Bè, Cần Giờ, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc

Môn), Phòng Tư pháp các huyện tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức quán triệt triển khai, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nghiệp vụ đánh giá tiếp cận pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch các xã trên địa bàn, qua đó giúp mỗi cá nhân, đơn vị nhận thức rõ trách nhiệm, nhiệm vụ để triển khai thực hiện tại cơ sở đạt hiệu quả. Sở Tư pháp đã kịp thời đề xuất một đồng lãnh đạo Sở Tư pháp tham gia làm thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 1623-QĐ/TU ngày 23/4/2018 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Những vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg.

- Tại Khoản 3 Điều 3 Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ có quy định: *"Kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá phường đạt chuẩn đô thị văn minh…"* đề nghị Bộ Tư pháp sớm có hướng dẫn thực hiện quy định này.

- Về thời hạn thực hiện quy trình đánh giá: Theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gửi về Phòng Tư pháp trước ngày 05/01/2018. Trong khi việc đánh giá phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Như vậy, chỉ có 05 ngày (trong đó chỉ có 03 ngày làm việc) để hoàn thành hồ sơ, quy định này rất khó hoàn thành trên thực tế.

- Về Phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, quy định số lượng đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hằng năm của mỗi phường tối thiểu phải đạt từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại phường đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá. Như vậy, việc thực hiện phiếu lấy ý kiến theo quy định này chỉ có thể thực hiện trong 3 tháng cuối năm 2017. Việc đánh giá sự hài lòng về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính theo Chỉ tiêu 5, Tiêu chí 2 thì đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hàng năm phải đạt từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá. Tuy nhiên, do đa số người dân khi thực hiện thủ tục thường không thực hiện đánh giá vào phiếu lấy ý kiến nên việc đảm bảo tỷ lệ 15% trở lên cho năm đánh giá năm 2017 gặp ít nhiều khó khăn.

- Nội dung 2, Chỉ tiêu 2, Tiêu chí 1: "Tình hình an ninh chinh trị được bảo đảm, không để xảy ra trọng án trên địa bàn cấp xã". Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, có trường hợp địa bàn cấp xã xảy ra trọng án, nhưng với sự phối hợp của các cơ quan chức năng, vụ án đã được kịp thời khám phá, hung thủ gây án nhanh chóng được bắt giữ . Với thành tích xuất như trên, đơn vị quận, huyện, xã, phường, thị trấn được Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời khen thưởng đột xuất thành tích truy bắt tội phạm. Trong trường hợp này, nếu trừ điểm theo quy định, thì chưa kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vận động mọi người bảo vệ an ninh Tổ quốc, chấp hành pháp luật.

- Nội dung 4, Chỉ tiêu 2, Tiêu chí 1 có quy định: "Tăng tội phạm và tệ nạn xã hội so với năm trước liền kề năm đánh giá bị 0 điểm và còn bị trừ 0,25 điểm". Tuy nhiên, nếu trong năm không tăng tội phạm và tệ nạn xã hội so với năm trước liền kề cần có điểm thưởng cho nội dung này để có sự khen thưởng rõ ràng. Đồng thời, một số địa phương có trường hợp người gây án từ nơi khác đến hoặc vụ việc xảy ra từ nơi khác, sau đó có rượt đuổi,…và xảy ra trọng án tại địa bàn cấp xã đánh giá vì những trường hợp này địa phương không thể biết để ngăn ngừa hoặc giáo dục đối tượng gây án.

- Nội dung 1, Chỉ tiêu 2, Tiêu chí 2 về đảm bảo diện tích làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Một số trụ sở Ủy ban nhân dân phường do đặc thù nhỏ, hẹp nên chưa đảm bảo diện tích của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 40 m2 và chưa dành được 50% diện tích làm nơi ngồi chờ cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định 09/2015/QĐ-TTg.

- Chỉ tiêu 6, Tiêu chí 3: "Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn", một số đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số rất ít tham dự các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật. Nguyên nhân là do đi lại khó khăn hoặc mưu sinh nên không có thời gian để tham gia.

- Nội dung 3, Chỉ tiêu 7, Tiêu chí 3: "Khai thác, huy động hỗ trợ mạng lưới Câu lạc bộ tham gia phổ biến, cung cấp thông tin pháp luật cho người dân (Câu lạc bộ pháp luật; Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm; Câu lạc bộ nông dân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh hoặc Câu lạc bộ khác)", một số địa phương chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và các Câu lạc bộ trong hoạt động phổ biến pháp luật cho người dân, lực lượng nhân sự phụ trách còn thiếu, các mô hình hoạt động cũng thiếu sự đa dạng.

- Nội dung 2, Chỉ tiêu 7, Tiêu chí 3 về quản lý và khai thác tủ sách pháp luật: Trong điều kiện phát triển của công nghệ ngày nay, người dân khi có nhu cầu tra cứu văn bản pháp luật thường sử dụng internet, hoặc tìm thông tin qua sách, báo… Do vậy, việc khai thác tủ sách pháp luật không còn phù hợp và không mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, hiện nay đa số các phường chưa trang bị được máy tính riêng có nối mạng internet, hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật để người dân tra cứu, khai thác văn bản, tài liệu pháp luật khi đến liên hệ để giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Chỉ tiêu 3, Tiêu chí 4 về mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở: Tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định một số mức chi cụ thể hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải: 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng, tuy nhiên, do tình hình điều kiện ngân sách của các xã, phường, thị trấn khác nhau, kinh phí phải cân đối cho các hoạt động của xã, phường, thị trấn nên việc chi theo quy định gặp không ít khó khăn.

3. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Khối lượng công việc chuyên môn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp ngày càng nhiều, trong đó có công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhưng biên chế không tăng, thường xuyên biến động ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của công tác chuyên môn. Một số xã có thay đổi về nhân sự, do mới nhận nhiệm vụ, chưa nắm vững quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn, một số còn chưa chú trọng và đầu tư tương xứng cho các điều kiện bảo đảm để người dân tiếp cận pháp luật tại cơ sở. Việc tổ chức triển khai các thiết chế pháp luật mang tính hình thức, chưa bám sát yêu cầu của người dân chưa thuận lợi để người dân tiếp cận.

- Một số xã, phường, thị trấn gặp khó khăn trong việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính của công dân (tối thiểu phải đạt từ 15%) số lượt người thực hiện thủ tục hành chính trong khi Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp. Như vậy, trong năm 2017, các xã, phường, thị trấn phải bố trí nhân sự và kinh phí để đảm bảo thực hiện nội dung này, đây là một khó khăn rất lớn do xã, phường, thị trấn đều thiếu nhân sự và kinh phí còn hạn chế, nên thực hiện Phiếu lấy ý kiến như quy định là chưa khả thi.

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố có lượng người từ các địa phương khác đến sinh sống, học tập và làm việc, địa điểm cư ngụ không ổn định và phải thường xuyên đi mưu sinh kiếm sống nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận, huyện còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đang trong quá trình xây dựng trang Cổng thông tin nên chưa cập nhật và chưa đưa đầy đủ các thông tin hoạt động của cơ quan, cũng như các quy định về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, một số phường phường cũng chưa gắn Wifi và máy vi tính dành riêng tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ để phục vục người dân trong việc khai thác miễn phí cơ sở dữ liệu pháp luật qua máy vi tính, việc khai thác tính năng của tủ sách pháp luật còn hạn chế, tham khảo ít người đọc. Trên thực tế người dân tự tra cứu các văn bản, tài liệu liên quan đến pháp luật thông qua hệ thống Internet, mạng truyền thông.

- Tình hình kinh tế - xã hội của từng xã, thị trấn phát triển không đồng đều, trang thiết bị máy tính để phục vụ người dân khai thác, tra cứu thông tin còn hạn chế và thiếu cơ sở vật chất về văn hóa xã hội như: Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đang trong quá trình xây dựng mới... Bên cạnh đó, các Chi hội đoàn thể ở khu phố đôi khi còn chưa mạnh, chưa thật sự đồng đều; một số hội viên ở cơ sở, hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa phát huy tốt vai trò của mình ở địa bàn dân cư trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

4. Giải pháp khắc phục, cải thiện bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn thành phố

- Tăng cường quán triệt sâu rộng mục đích, yêu cầu, nội dung chỉ tiêu, tiêu chí của Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn thành phố đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn. Qua đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật với nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Có tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đối với các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt điểm số cao, xây dựng giải pháp thực hiện có hiệu quả, không phô trương, chạy đua, đánh giá không đúng với các tiêu chí đề ra.

Việc đánh giá tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở cần gắn với an ninh, chính trị, an toàn xã hội; tình hình vi phạm pháp luật và đời sống của người dân tại cơ sở. Chú trọng đến các văn bản, lĩnh vực có nội dung thiết thực, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân như đất đai, hôn nhân gia đình, dân sự, bình đẳng giới và các quy ước cộng đồng tại khu dân cư.

- Tăng cường đổi mới nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến cơ sở tại khu phố, tổ dân phố, tập trung phổ biến các quy định pháp luật mới có hiệu lực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận các văn bản pháp luật, nhất là tập trung tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn, chú trọng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính nhằm nâng cao chất lượng các chỉ tiêu giải quyết vụ việc trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tham mưu thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và khả năng của quận, nhất là việc thực hiện chỉ tiêu trang bị máy tính phục vụ cho người dân khai thác dữ liệu pháp luật nhằm cải thiện, nâng cao điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo triển khai các biện pháp kiểm soát thủ tục hành chính, thường xuyên cập nhật và thực hiện việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính, tập trung xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo hướng nhanh, gọn, đúng quy định pháp luật;

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt phiếu đánh giá sự hài lòng về chất lượng, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập trung kiện toàn, chuẩn hóa đội ngũ công chức chuyên môn, đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ đáp ứng yêu cầu công tác, có đủ khả năng triển khai thực hiện các thiết chế pháp luật tại cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp của cán bộ công chức khi thực thi công vụ.

- Tăng cường triển khai xây dựng các quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: tư pháp; địa chính - đô thị; tài nguyên - môi trường; khiếu nại, tố cáo; văn hóa, giáo dục, y tế,…tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia giám sát, nhất là chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên một số lĩnh vực quản lý đô thị, kinh tế, lao động, hộ tịch… nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự thủ tục và thời hạn đáp ứng yêu cầu của công dân. Thường xuyên rà soát hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật phần mềm, phần cứng và cơ sở vật chất tại đơn vị để có kế hoạch tự trang bị, nâng cấp hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố nâng cấp nhằm từng bước xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã tham gia giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền. Tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện tốt các nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra tại cơ sở, phát huy vai trò giám sát, tham gia góp ý của người dân đối với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương...

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các đoàn thể, tăng cường nhân sự phụ trách các Câu lạc bộ đồng thời tạo nên sự đa dạng trong hoạt động của các Câu lạc bộ, thu hút sự chú ý của người dân như phát triển các mô hình Câu lạc bộ pháp luật kết hợp các buổi biểu diễn văn nghệ, sân chơi pháp luật, đố vui có thưởng…

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính để chủ động kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các nhóm thủ tục hành chính thuộc phạm vi quận, phường giải quyết; định kỳ 6 tháng/lần thực hiện tự rà soát hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật phần mềm, phần cứng và cơ sở vật chất tại đơn vị để có kế hoạch tự trang bị, nâng cấp hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố nâng cấp nhằm từng bước xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức. Không để cán bộ, công chức phường bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo với doanh nghiệp và Nhân dân để lắng nghe ý kiến phản

ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh; phát huy mọi nguồn lực trên địa bàn quận trong việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính đáp ứng mục tiêu nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

II. Kiến nghị, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020

- Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu cho Trung ương có văn bản quán triệt, chỉ đạo của Đảng về công tác thực hiện chuẩn tiếp cận của người dân tại cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, Đảng viên, các cơ quan, tổ chức trong trong hệ thống chính trị; xem xét, sửa đổi và hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đánh giá khả năng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, đảm bảo sự phù hợp, khách quan, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương theo hướng hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật dễ làm, dễ thực hiện, không tạo gánh nặng, áp lực cho chính quyền địa phương; tổ chức các hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, qui trình đánh giá đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện; kịp thời hướng dẫn các địa phương về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu còn vướng mắc, khó khăn; kịp thời sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu, tiêu chí không phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở một số địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan; tập huấn, nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức của sở, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn được giao theo dõi, triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức, đảng viên, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở. Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai, phối hợp triển khai giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan; lấy hiệu quả của công tác thực hiện chuẩn tiếp cận của người dân tại cơ sở làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn thành phố.

- Kiện toàn nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuẩn tiếp cận của người dân tại cơ sở.

- Đưa việc thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật vào tiêu chí thi đua để đánh giá ngành, địa phương; ban hành chế độ khen thưởng, xử lý kỷ luật cụ thể nhằm động viên, khuyến khích các địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Sở Tư pháp kính chuyển Quý Cơ quan xem xét, tổng hợp báo cáo./.

(đính kèm Bảng tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật các xã, thị trấn của 05 huyện trên địa bàn thành phố năm 2017, năm 2018)

SỞ TƯ PHÁP